

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày 19/9/2020
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Bên
2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2017/TLST-KDTM, ngày 15 tháng 5 năm 2017, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (AB);

Địa chỉ trụ sở: Số 170 đường H, phường Đ, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của AB: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V.

Địa chỉ: 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V ủy quyền lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị AB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q, chức vụ: Phó Tổng giám đốc AB theo giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18, ngày 04/5/2018 của chủ tịch Hội đồng quản trị AB.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị Thanh Ng, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ, AB, chi nhánh Đà Nẵng theo giấy ủy quyền số 39/UQ-GĐ.20, ngày 13/02/2020 của Phó Tổng giám đốc AB (có mặt).

Địa chỉ: 255 L, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Xi măng M (CRC);

Địa chỉ trụ sở: Công ty Cổ phần Xi măng M (CRC).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Vũ C, Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Mỹ L theo giấy ủy quyền số 32/GUQ-XMMT, ngày 15/7/2017 của Giám đốc công ty Cổ phần Xi măng M (CRC) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 152 đường Tr, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Vũ Văn Hậu, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 152 đường Tr, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Vũ Thị Hải Y và ông Bùi Văn H là ông Bùi Tú D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Địa chỉ: 152 đường Tr, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Ông Bùi Tú D có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Tú D: Ông Phạm Thanh S là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Nam Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng XX, Tòa nhà XY T, phường Tr, quận T, thành phố Hà Nội (ông Phạm Thanh S vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần Xi Măng B (BBC);

Địa chỉ trụ sở: Phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàn V, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2016, lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (AB) trình bày như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Đà Nẵng (sau đây gọi tắt “AB”) và Công ty Cổ phần Xi măng M (sau đây gọi tắt “CRC”) đã ký kết hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TD/VI ngày 26/10/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI ngày 23/08/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung

hợp đồng tín dụng (sửa đổi lần 2) số 4959/15/PLTD-TT/VI ngày 13/10/2015. Theo đó, AB đồng ý cho CRC vay vốn với nội dung như sau: Số tiền cho vay tối đa: 20.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*); Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư nhà máy xi măng Đại Việt – D (*Đầu tư mới 100%*); Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 21%/năm tính từ lần nhận nợ đầu tiên; Lãi suất sẽ thay đổi định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất của AB tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất áp dụng hiện nay: 11.38%/năm

Lãi suất nợ quá hạn = 150% lãi suất trong hạn.

Lãi trả hàng tháng, gốc trả 03 tháng/lần.

Các tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên của CRC gồm: Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 411125 (Số vào sổ cấp GCN: CH005337) do UBND Thành phố H cấp ngày 26/04/2011 cho bà Vũ Thị Hải Y. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0180/11/TC/VI ngày 26/10/2011, được công chứng tại phòng công chứng số X thành phố H, số công chứng 78, quyền số 14 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/10/2011 tại Phòng Tài nguyên và môi trường TP. H, tỉnh Hải Dương và quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía Tây, phường Th, TP H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 411126 (Số vào sổ cấp GCN: CH005338) do UBND Thành phố H cấp ngày 26/04/2011 cho chị Vũ Thị Hải Y theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0181/11/TC/VI ngày 26/10/2011, được công chứng tại phòng công chứng số X thành phố H, số công chứng 77 quyền số 14 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/10/2011 tại Phòng Tài nguyên và môi trường TP. H, tỉnh Hải Dương.

Cam kết trả nợ cá nhân của ông Vũ Văn H ngày 26/10/2011. Theo đó, bên cam kết trả nợ đồng ý thực hiện thay mặt toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng (tức Công ty xi măng M) với AB, bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0180/11/TD/VI ngày 26/10/2011 và tất cả các văn bản, cam kết được ký giữa bên được cấp tín dụng và AB ngay khi AB yêu cầu.

Trong quá trình trả thực hiện hợp đồng, Công ty Xi Măng M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TD/VI ngày 26/10/2011; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI ngày 23/08/2012, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng (sửa đổi lần 2) số 4959/15/PLTD-TT/VI ngày 13/10/2015 và các giấy nhận nợ. Cụ thể:

AB đã nhiều lần làm việc yêu cầu Công ty xi măng M và bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, tuy nhiên đến nay Công ty xi măng M và bên bảo đảm vẫn không thực hiện. Sau khi AB khởi kiện CRC cùng với những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm trả nợ cho AB thì chị Vũ Thị Hải Y hợp tác với AB trả nợ thay cho CRC theo cam kết của người có tài sản bảo đảm với số tiền 14.000.000.000 đồng để rút 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp nêu trên và được AB đồng ý. Nên Ngân hàng TMCP A xin rút một phần đơn khởi kiện đối với số tiền 14.000.000.000 đồng và không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0180/11/TC/VI ngày 26/10/2011 và thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía T, phường Th, TP H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0181/11/TC/VI ngày 26/10/2011.

Ngân hàng TMCP A buộc Công ty Xi măng M cùng ông Vũ Văn H thanh toán cho AB tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2020 như sau: nợ gốc 1.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.816.979.895 đồng, nợ lãi quá hạn 3.900.891.360 đồng; Tổng cộng 11.697.871.255 đồng (mười một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 19/9/2020 cho Ngân hàng TMCP A đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI, ngày 26/10/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI, ngày 23/8/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 4959/15/PLTD-TT/VI, ngày 13/10/2015.

Ngoài ra AB không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay Đại diện bị đơn Công ty cổ phần Xi măng M (CRC) trình bày như sau:

CRC ghi nhận về số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đến tại thời điểm tính đến ngày 30/7/2020 như sau: nợ gốc 1.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.816.979.895 đồng, nợ lãi quá hạn 3.900.891.360 đồng; tổng cộng 11.697.871.255 đồng. Giữa ba bên Ngân hàng, công ty cổ phần Xi măng M và bà Vũ Thị Hải Y đã thỏa thuận trả một phần nợ để rút tài sản thế chấp của bà Vũ Thị Hải Y. Nay CRC thống nhất có nợ Ngân hàng TMCP A: nợ gốc 1.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.816.979.895 đồng, nợ lãi quá hạn 3.900.891.360 đồng; tổng cộng 11.697.871.255 đồng, nhưng CRC hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn, nhà máy xi măng không hoạt động được do người dân xung quanh nhà máy ngăn cản, cho nên nhà máy xi măng phải ngừng hoạt động từ tháng 5/2015 đến nay. Hiện nay Chính phủ, các bộ ngành Trung ương cũng như các cấp, các ngành của tỉnh Quảng Ngãi cùng phối hợp xử lý nhằm sớm đưa nhà xi măng đi vào hoạt động trở lại. Từ những trở ngại, khó khăn khách quan đó CRC mong AB chia sẻ khó khăn chung cho CRC, hơn nữa hợp đồng vay nêu trên đã trả nợ gốc gần hết đến nay chỉ còn nợ gốc 1.980.000.000 đồng và lãi phát sinh nêu trên. Trong điều kiện nhà máy không hoạt động nên CRC đề nghị AB không tính lãi theo hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI, ngày 26/10/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI, ngày 23/8/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 4959/15/PLTD-TT/VI, ngày 13/10/2015 từ thời điểm nhà

máy ngừng hoạt động tháng 5/2015 cho đến nay và đề nghị Ngân hàng rút đơn khởi kiện tại Tòa án để đôi bên còn hợp tác làm ăn trong thời gian đến.

Ngoài ra Công ty không trình bày gì thêm.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 18/7/2017, tại buổi hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H, chị Vũ Thị Hải Y: ông Bùi Tú D là trình bày như sau:

Chị Vũ Thị Hải Y đã thỏa thuận được với Ngân hàng TMCP A trả một phần nợ để rút tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty cổ phần Xi măng M nên chị Y không còn nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của chị Vũ Thị Hải Y gồm: thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H và thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía T, phường Th, TP H.

Đối với nghĩa vụ cam kết trả nợ của ông Vũ Văn H theo cam kết trả nợ ngày 26/10/2011 cho Ngân hàng TMCP A thì ông H thống nhất có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP A đối với khoản nợ của công ty cổ phần xi măng M bao gồm nợ gốc 1.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.785.058.995 đồng, nợ lãi quá hạn 3.900.891.360 đồng; tổng cộng 11.665.950.355 đồng và lãi phát sinh sau ngày 30/7/2020 cho Ngân hàng TMCP A đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI, ngày 26/10/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI, ngày 23/8/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 4959/15/PLTD-TT/VI, ngày 13/10/2015.

Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Tại tự khai ngày 01/6/2020, tại buổi hòa giải người đại diện Công ty Cổ phần Xi măng B (BBC) trình bày như sau:

Công ty xác định không liên quan gì đến quyền lợi, nghĩa vụ trong vụ án, đề nghị Tòa án bỏ tư cách Công ty Cổ phần Xi măng B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì những lý do sau: Theo Hợp đồng số 86/XMBS-XMMT, ngày 06/4/2013 thì việc giải chấp các tài sản của cá nhân, tổ chức liên quan đến nghĩa vụ của công ty cổ phần Xi măng B, theo hợp đồng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn tất không có yêu cầu nào của cá nhân, tổ chức hay của Ngân hàng A về việc đề nghị thanh toán nợ, giải chấp đối với các lô đất của chị Vũ Thị Hải Y đang thế chấp tại Ngân hàng. Công ty xác định không có nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án giữa Ngân hàng TMCP A và công ty Cổ phần Xi măng M.

Ngoài ra Công ty không trình bày gì thêm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Hải Y: luật sư Phạm Thanh S tại văn bản luận cứ ngày 16/9/2020 trình bày như sau:

Chị Vũ Thị Hải Y và AB đã thỏa thuận về việc thanh toán cho AB số tiền 14.000.000.000 đồng để giải chấp 02 tài sản thế chấp đứng tên chị Vũ Thị Hải Y

để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ củ CRC theo hợp đồng tín dụng, cụ thể tài sản thế chấp gồm thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H và thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía T, phường Th, TP H.

AB đã nhận đủ số tiền 14.000.000.000 đồng và AB đã xóa thế chấp đối với hai tài sản nêu trên cho chị Yến, đồng thời AB đã có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của chị Y. Vì vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện của AB và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc 14.000.000.000 đồng, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp của chị Y đối với 02 tài sản thế chấp nêu trên tại các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0180/11/TC/VI, ngày 26/10/2011 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0181/11/TC/VI, ngày 26/10/2011.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Tòa án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời trình bày, tham gia buổi công khai chứng cứ và hòa giải, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt, riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Xi măng B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Tú D có luật sư Phạm Thanh S vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư S và Công ty cổ phần xi măng B.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về yêu cầu trả nợ: Xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh. Trong thời gian giải quyết vụ án chị Vũ Thị Hải Y đã trả số tiền 14.000.000.000 đồng cho AB và đã được AB giải chấp tài sản thế chấp, AB đã có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của chị Y, chỉ còn yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H tiếp tục phải trả số tiền còn lại nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho nguyên đơn.

+ Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy giữa nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Hải Y đã thỏa thuận giải chấp tài sản thế chấp và AB không còn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nay, nên đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định của

pháp luật.

- Kiến nghị: Thời hạn xử lý đơn chậm theo quy định tại Điều 195 và thời hạn chuẩn bị xét xử kéo dài vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần xi măng B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp luật sư Phạm Thanh S vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty cổ phần xi măng B và Luật sư Phạm Thanh S.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Vào ngày 26 tháng 10 năm 2011, giữa AB chi nhánh Đà Nẵng và Công ty cổ phần xi măng M ký kết hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI, ngày 26/10/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TĐ/VI, ngày 23/8/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 4959/15/PLTD-TT/VI, ngày 13/10/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì CRC vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên AB khởi kiện CRC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H có cam kết bảo lãnh khoản nợ vay. Do đó, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng nêu trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh, vì mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B được quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án giữa nguyên đơn và bị đơn xác nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI ngày 26/10/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TĐ/VI ngày 23/08/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng (sửa đổi lần 2) số 4959/15/PLTD-TT/VI ngày 13/10/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Việc bị đơn cho rằng Công ty cổ phần Xi măng M ngừng hoạt động là do nguyên nhân bất khả kháng, người dân cản trở không cho hoạt động nên đề nghị ngân hàng không tính lãi trong thời gian công ty ngừng hoạt động. Xét thấy, đề nghị của bị đơn không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 19/9/2020 là 11.697.871.255 đồng trong đó nợ gốc 1.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.816.979.895 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.900.891.360 đồng và kể từ ngày 20/9/2020 Công ty cổ phần xi măng M, ông Vũ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TĐ/VI ngày 26/10/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TĐ/VI ngày 23/08/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng (sửa đổi lần 2) số 4959/15/PLTD-TT/VI ngày 13/10/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Đối với các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba. Sau khi chị Vũ Thị Hải Y đã trả cho AB số tiền 14.000.000.000 đồng để giải chấp tài sản thế chấp và AB đã giải chấp tài sản thế chấp của chị Y. Ngày 29/7/2020 AB có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với hai thửa đất: thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H và thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía T, phường Th, TP H của chị Y. Việc rút đơn của AB là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản của AB.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty cổ phần xi măng M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 119.698.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho AB số tiền 62.818.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002213, ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), AB tự nguyện chịu nên được trừ vào tiền AB tạm ứng đã chi phí xong.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 361 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

2. Buộc Công ty xi măng M và ông Vũ Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc, nợ lãi vay tính đến hết ngày 19 tháng 9 năm 2020 như sau:

- + Nợ gốc: 1.980.000.000 đồng;
- + Lãi trong hạn: 5.816.979.895 đồng;
- + Lãi quá hạn: 3.900.891.360 đồng.

Tổng số tiền Công ty cổ phần xi măng M và ông Vũ Văn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là 11.697.871.255 đồng (*mười một tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng*) và kể từ ngày 20/9/2020 Công ty cổ phần xi măng M và ông Vũ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số 0180/11/TD/VI ngày 26/10/2011; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0180/11/TD/VI ngày 23/08/2012, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng (sửa đổi lần 2) số 4959/15/PLTD-TT/VI ngày 13/10/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Việc xử lý tài sản thế chấp:

Đình chỉ xét xử yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn đối với hai thửa đất: thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 250 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-25 Khu đô thị mới phía T, phường Th, TP H, tỉnh Hải Dương theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0180/11/TC/VI, ngày 26/10/2011 và thửa đất số 87.1, tờ bản đồ số QH3-KT-03, diện tích 387.78 m² tại địa chỉ: Lô 87.1-26 Khu đô thị phía T, phường Th, TP H, tỉnh Hải Dương theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0181/11/TC/VI, ngày 26/10/2011 do chị Vũ Thị Hải Y đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần xi măng M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 119.698.000 đồng (một trăm mười chín triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 62.818.000 (sáu mươi hai triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002213, ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

5. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần A tự nguyện chịu và đã chi phí xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, của bị đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2020).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Phong

